pièce
NDO-CHINOIS
S
180

# ĐÍNH CHÁNH PHONG TỤC

PHAN-ĐINH-LONG

SOẠN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL INDOCHINE 1927

DEPOT LEGAL INDOCHINE № 6339

ÉDITEUR

TÙ'-BỈNH-LÁI

COMMERÇANT

Vĩnh-Quới

PHƯỚC-LONG (Rạchgiá)

Pièce
B Ind Ch
180

IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

1927

C.

Nom d'auteur Long (Phan Dinh)

Titre de l'ouvrage Dinh chanh phong tuc

(~~Nouvelles~~ (Moeurs et coutumes)

Saïgon

Zuê-binh-Lai

927

Kho sách xưa Quán Ven Đường

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 6339

# LỜI TỰA

*Mỗi nước đều có một tục thiên-nhiên khác nhau, chẳng có tục nước nào giống nước nào hết.*

*Trong luật Vạn-quốc không buộc nước nào phải bỏ phong tục nước mình mà theo phong tục nước khác. Cũng không cấm nước nào phải giữ phong tục nước mình, chẳng cho theo phong tục nước khác. Vậy thì người ở đời phải biết phong tục nước mình phiền-phí hay giảng tiện, chất thiệt hay xa xỉ, so sánh với phong-tục nước ngoài; bình phẩm lại, cái nào nên để thì để, cái nào nên bỏ thì bỏ; hoặc cải lương hay đính chính, cho hộp với thời.*

*Lời tục rằng:* « Ăn theo thuở, ở theo thời » *là dạy ta phải tùy thời mới được. Chớ chúng ta ở đời nay, mà làm cái gì đều theo xưa cả, vẫn chưa đúng. Còn nhứt định đổi bỏ tục xưa hết, cũng không nhằm. Vì đạo trời có "âm*

*dương", đạo người có "xưa nay;" hiệp âm dương mới nên đạo trời, củng như hiệp "xưa nay" mới nên đạo người được. Vậy nên muốn phong tục thuần hậu và vẽ vang thêm; nước ta đương thời đại bây giờ phải hiệp "xưa nay" lại mà châm chước tùy nghi, mới có lẽ hiệp thời đặng.*

*Nước ta hiện nay có hai phái người : một phái theo cổ, một phái theo kim : Phái theo cổ thì câu chấp, xưng mình là hàng lễ nghỉa, mà khinh thị phái kim là : quên gốc tích, theo tây, vân vân... Phái kim thì tự kiêu, xưng mình là văn-minh, mà chê bai phái cổ là : bọn hủ-lậu, xưa quá, vân vân...*

*Ôi ! hai chữ "xưa nay" phản đối, người một nước đã chia làm hai phái rồi, dầu muốn hiệp cũa chung sức mà làm việc ích chung trong nước, hai phái đã chẳng thuận nhau, còn mong chi việc làm cho thành tựu được.*

*Nay tôi làm cuốn sách nầy, chủ ý duy trì phong tục, châm chước "xưa nay", nhản đề là* **"Đính-chánh phong-tục"**, *chia ra 10 mục, xin hiến lên cho đồng bào xem.*

*Tuy chưa phải sách để đời dạy đời, song cũng có giúp ích cho đồng-bào, nhứt là bạn thiếu niên, trong khi giờ rảnh. Lời hèn hạ, ý hẹp hòi, xin đồng-bào chiếu cố. Dầu có lời chi suất lược, xin đồng-bào dung thứ cho.*

*Nay tựa*

**PHAN-ĐÌNH-LONG**

*« Quảng-nghĩa »*
*Instituteur à l'école libre*
*au village de Vinh-quới*
*RẠCHGIÁ.*

**In tại nhà in XƯA-NAY — Nguyễn-háo-Vĩnh**
**62-64, Boulevard Bonard Saigon**

In tại nhà in **XƯA-NAY**

o o o **NGUYỄN-HÁO-VĨNH** o o o

o o *62-64, Boulevard Bonard* o o

o o o o **SAIGON** o o o o

o o o o o *Mars 1927* o o o o o

# ĐÍNH CHÁNH PHONG-TỤC

## 1. — TỤC ĂN NÓI

Món ăn chánh của Annam ta là cơm, tiếng nói chánh của quốc dân ta là tiếng Annam. Từ vua Kinh-Dương-Vương dựng nước tới bây giờ trải đả 4806 năm, chớ hề đổi bỏ..... Chúng ta là người Annam, nên ăn cơm Annam nói tiếng Annam là cần trước. Vì cơm ấy chánh là cơm tổ tiên ta ăn, để lại ta ăn, tiếng nói ấy chánh là tiếng tổ tiên ta nói, dạy lại cho ta nói đó.

Dầu cho chúng ta học tiếng nước nào, làm việc nước nào, ăn đồ ăn nước nào, là bất đắc-dỉ phải tùy theo cảnh ngộ vậy thôi. Dầu như tiếng nói nước ấy thanh tao, món ăn nước ấy quí báu cho mấy đi nữa, ai là người Annam cũng chẳng thấy món ăn quí báu ấy mà vội bỏ món ăn Annam ; thấy tiếng nói thanh tao ấy mà vội quên tiếng nói Annam bao giờ !....Có

hạng người nói rằng : "Tôi muốn dùng cơm tây, bánh mì và sửa bò luôn, tôi không ăn cơm Annam." Cũng có hạng người nói rằng : « Tiếng Annam không đúng, tôi muốn nói tiếng tây, tôi không muốn nói tiếng Annam » ; thậm-chí nói tôi không biết tiếng Annam nữa !..... Ôi ! người ấy là ai ? Có phải người Annam không ? Nhìn lại thì mặt mủi cũng Annam, tai mắt giống hịch là Annam. Hỏi ra, cha mẹ cũng Annam, anh em bà con đều Annam cả. Thì người ấy là người Annam chớ ai. Song hình dáng thì Annam, chớ tâm phúc không phải là Annam ; nếu Annam sao nói những lời như thế. Thiệt xấu hổ lắm thay ! Xin anh em đồng-bào rỏ rằng: "Nước ta sở-dĩ chưa văn-minh đây, do nơi đâu.....Chớ chẳng phải tại cơm Annam, tiếng nói Annam, mà làm cho nước ta không văn-minh đâu." Vậy thì món ăn sạch sẻ, lời nói cứng-cỏi, nên bắt chước theo các nước văn-minh. Còn học tiếng nước ngoài, là bất quá để giao thiệp với người nước ngoài mà thôi. Chớ đừng vội quên mùi cơm trời cho ông bà ta, để lại cho ta. Đừng vội bỏ tiếng nói trời dạy ông bà ta, để dạy lại ta. Vậy mới phải con Hồng cháu Lạc.

## 2. — TỤC ĂN MẶC

Cách ăn măc của nước ta khi xưa khác hơn bây giờ nhiều lắm. Đờn ông xưa đều dùng khăn đen bằng nhiễu hay là vải năm sáu thước để bịt ; bận áo dài đen, quần trắng, bằng vải hay là lụa bổn xứ ; dây lưng thao hoặc đủi sáu thước để buộc. Lại có cái túi bọc vào dây lưng, để đựng thuốc giấy trầu cau. Còn đờn bà thì dùng khăn nhiễu vuông của bổn xứ để bịt ; áo dài hơn đờn ông, quần đen.

Lại dùng khăn thao một thước để gói trầu, mới để ra cho lớn, tới già, đều có mang một cái yếm. Nữ trang thì bông mả-nảo, bông móc cân và các thứ cườm, v. v.

Tất cả đồ dùng phần nhiều đều dùng đồ bổn xứ làm ra, mà cũng có dụng một hai món hàng tàu.

Lấy sự ăn mặc xưa mà sánh với nay, thì một chiếc cà rá vàng bây giờ, đủ sắm đồ ăn mặc cho người trai xưa. Một đôi bông tai vàng bây giờ, đủ sắm đồ nữ-trang cho người gái xưa rồi. Ấy không phải tại ông bà ta lúc ấy nghèo, sắm đồ như bây giờ không nổi. Vì lúc

ấy đồ tinh xảo như bây giờ chưa có, mà tục ông bà ta vụ chất thiệt, chớ chẳng ưa xa-xí. Coi như lời tục lưu truyền rằng: "ăn ham chắc, mặc ham dày" thì đủ rỏ. Những tục ấy, cái nào nên để, cái nào nên bỏ, tôi xin kết luận ra sau đây.

Đại phàm nước nào văn-minh hay dả-mang, tại trí độ quốc-dân, chớ chẳng phải do sự ăn mặc văn-minh mà kêu là nước văn-minh đâu. Dầu có kêu văn-minh, bất quá là văn-minh hình chất chớ chưa kêu văn-minh tinh thần được..... Khắp trên quã Địa-cầu nước nào cũng có cách ăn mặc chánh của nước nấy. Như người Pháp dùng sắc phục trắng và vắn. Người Cao-man bận áo tầm-vông. Người Chà-và bận chăn và áo có sọc. Còn người Nam ta dùng sắc phục đen và dài. Ấy là tục riêng của mỗi nước mà cũng chủ-nghỉa độc-lập của mỗi nước đó. Nào khác gì trong vạn quốc lá-cờ mỗi nước khác nhau, chẳng có nước nào giống nước nào hết. Nay ta thữ mang bộ đồ Cao-man hay là Chà-và, thì coi ra cái gì? Chắc ai cũng dị-nghị cả. Còn người Nam ta bận đồ Âu-tây khác hẳn với ta, mà sao đều ưa bận. Vì cho là đồ nước văn-minh ấy sang. Dầu đồ nước

ta làm ra chắc bền cho mấy đi nữa, mà rẻ giá thì cho là đồ tiện. Cái lòng ham mộ đồ mới lạ của Âu-tây đả nhiễm vô lòng người rồi ; nên bận đồ ngoại-quốc như đồ Chà đồ thổ lấy làm xấu-hổ ; còn bận đồ ngoại-quốc như đồ tây lại lấy làm sang, rất lạ lùng thay ! !

Tôi đả nói mỗi nước có cách ăn mặc khác nhau, là chủ-nghĩa "độc lập" của mỗi nước, cho nên người Tàu, Chà, Cao-man ở vào nước ta, mà họ chẳng bỏ đồ bận nước họ, mà đổi bận đồ Annam bao giờ. Là họ tự trọng đồ bận của họ là phải. Nay chúng ta bắt chước theo nước văn-minh, thì cần phải học theo văn minh tinh-thần, văn minh tư tưởng, văn minh kỷ-nghệ, văn minh học-thuật. Đem văn minh của nước họ về làm văn minh cho nước ta, mới có hy vọng nước ta văn minh được. Chớ đua nhau ăn mặc theo tây, mà trí độ chẳng có chút chi là tây, thì tự ta bỏ phong tục chánh của tổ tiên ta, mà theo tục nước người. Thiệt là vô ích quá !

Chẳng những sự ham muốn của ta vô ích mà thôi đâu, mà còn có hại nửa. Tỉ như : ta lấy cờ nước văn minh về dựng trong nước ta, rồi nhổ bỏ cờ tổ tiên ta đi ; tưởng vậy là nước ta

văn minh như nước người, không dè nước ta bị người lấy mất, dựng cờ làm lịnh mà ta không hay. Đồng-bào ôi ! Cái quyền tự do của nước ta đả mất rồi, ta chưa có lẽ cầu lại được. Vậy thì chức trách của chúng ta bây giờ phải giử gìn phong tục tổ tiên ta, di dấu tích của nước nhà ta, mà nhắc nhở con em ta, thúc dục nòi giống ta. Cả nước đều biết phong tục tổ tiên, di dấu tích nước nhà ta, rồi coi lại người cai trị ta, khác hẳn với ta, thì nóng lòng thương nước, nhớ đến giống nòi, mới mong quyền tự do của nước ta, có ngày trở về tay ta đặng.

Nay chúng ta lấy đồ y phục của người dực quyền ta về bận cho ta và con em ta, ta tự làm mất phong tục chánh của nước ta. Lần về sau họ tập rèn con em ta một tư tưởng với họ thì chúng ta làm sao mà phân biệt được người dực quyền tự do của ta. Đả không biết người dực quyền tự do, thì mong gì đòi quyền tự do lại được. Vậy thì tục ăn mặc của nước ta bây giờ, thứ nhứt nên tiếc kiệm mà dùng hàng bổn xứ ; đả khỏi đem vàng bạc ra ngoại quốc, mà còn giúp ích cho đồng bào. Nên bỏ khăn đen sáu thước mà dùng khăn đóng gọn gàn, nên bỏ dây lưng dài mà dùng dây nịt ; nên đổi đẩy

xa cầu má dùng áo túi, ấy là hạng đờn ông.

Còn đờn bà nên bỏ khăn trầu mà dùng áo túi, nên bỏ cái yếm mang mà dùng áo lót che thân ; bỏ bông mả nảo, bông móc cân, mà dùng đôi bông kim thời. (Đồng hay là vàng trơn).

Còn phong tục chánh của nước ta như đờn ông khăn đen, áo dài, quần trắng ; còn đờn bà khăn vuông, áo dài, quần đen ; thì nên để không nên bỏ.

Đả biết để đó chẳng bổ ích chi cho nước nhà, song bỏ đi lại ích gì ? Vậy nên thà để đó cho còn cổ tục. Hễ phong tục còn thì nước tất còn được.

Đồng bào anh em chị em ôi ! Ăn mặc sơ sài vậy, mỗi đời đều có anh hùng, như : Ngô-Quyền phá nước Nam-háng danh tiếng lẫy lừng : Hưng đạo đánh quân nước Nguyên thinh danh rực rở. Quần vận yếm mang vậy, mà mỗi đời đều có anh thơ. Như : hai bà Trưng đuổi Tô-Định về Tàu, sáu mươi lăm thành Lảnh-Nam khôi phục. Bà Triệu-Ẫu đánh quân Ngô Tôn Quyền đời Tam-Quốc, bảy mươi hai trận đều hơn. Còn ăn mặc theo văn minh mà bán dân bán nước,

như hàng quân tử giả kia ; vòng vàng đầy tay, hột xoàn sáng cổ như mấy cô ca-nhi đó, thì có bổ ích gì cho nước nhà không ? Vậy xin đồng bào cả hàng nam tử và nử lưu suy xét lấy.

## 3. — TỤC XA XÍ

Nước ta đương thời đại bây giờ mà dùng tục xưa, e có qná kiệm ; song nước nhà đương buổi suy yếu, ta nên kiệm-ước chớ không nên xa xí. Ta nên yêu cầu lo liệu cách nào cho dân giàu, nước giàu, mới có vọng nước ta có ngày hưng thạnh được. Chớ cứ theo văn minh bề ngoài, ăn mặc theo văn minh, ăn nói theo văn minh, mà trong trí nảo không có chi văn minh hết, thì ích gì ? Thế thì học theo văn minh bề ngoài chừng nào, thì người trong nước càng xa-xí chừng nấy. Xa xí chừng nào thì người càng yếu chừng nấy. Chẳng những xa xí hại cho thân ta yếu mà thôi, mà hại cho nước ta thêm nghèo nữa. Thử nghĩ : cái tay ta năm ngón có quyền tự đo rờ mò của nó. Nay ta đem lòng xa xí mua đeo mỗi ngón một bộ cà rá nhận đá xoàn, ấy nào khác gì còng nó lại ; đẳ

còng rồi, thì có việc chi cần kiếp, cái tay đó đả khó dùng rồi. Thậm chí cầm vật gì cũng không vững, rờ mò không mạnh bằng tay tự do, thì còn mong làm gì được. Còn tay ta và cổ ta là chỗ yếu xứ của ta, được thong thả mát mẻ nay ta đem bụng xa xí mà dây chiền nhận đá xoàn đầy cổ, vòng vàng nhận đá xoàn sáng tay, tức là mình trói lấy mình; đã trói rồi, thì ai nói hơn củng nín, ai nói đánh lộn chạy dài; cho đến đi một mình không dám đi, sợ... sợ..., ngủ một mình không dám ngủ, sợ... sợ.... Ôi! đã liều ra một số bạc 5.000 đồng, 7.000 đồng, 10 000 đồng, giúp ích cho người ngoại bang bán đá làm giàu, là một sự hại cho nước ta, mà ta lại mua được một chức sợ... sợ... mải. Vậy thì chi cho bằng bỏ phức đồ vô ích ấy đi, mà mua cái Thanh-Long-Đao của ông Quan Công hay là cặp trang-đảng của Tần-Thúc-Bão, giao cho hai cái tay ta cầm giử, được quyền tự-do hộ vệ thân ta, chẳng ích lắm ru!

Đồng-bào ôi! Xa xí chẳng ích gì, mà lại hại cho thân ta yếu, nước ta nghèo. Vậy thì chúng ta nên dẩm cuộc xa xí vô ích, để tiền bạc lập xưởng kỷ nghệ dạy người trong nước cho tinh xảo; lập nhà buôn bán giành mối lợi quyền

với ngoại bang. Hễ dân giàu mạnh thì nước được giàu mạnh. Nước ta giàu mạnh rồi, chẳng chịu thua nước khác, tất nhiên chúng ta ở trong nước nầy được an hưởng thái bình. Thế chẳng vẻ vang người Nam-Việt lắm ru!!!

## 4. — TỤC XƯNG HÔ

Tôi đã nói trong vạn-quốc có tục thiên nhiên khác nhau, thì cái tục xưng hô cũng khác. Như người Tây kêu hai đứng sanh thành bằng Papa và Maman, người tàu kêu Tía, má. Người Caoman kêu Ù me.

Còn tục nước ta kêu hai đứng sanh thành bằng Cha mẹ. Ấy mỗi nước đều có một tục xưng hô chánh đáng của mỗi nước lưu truyền lại cho con cháu xưng hô theo, thành ra cái khẩu hiệu riêng cũa mỗi nước, giả như : trong vạn-quốc mỗi nước mỗi người đứng chung lại, thì thấy khác nhau xa. Vì chẳng những ăn mặt khác nhau, hình dạng khác nhau, chữ nghỉa khác nhau; cho đến tiếng xưng hô củng khác nhau nửa. Vậy thì phong tục của mỗi nước không nên đổi, phương chi là tiếng xưng hô.

Nay chẳng biết vì sao người nước ta phần nhiều tập con em khi mới biết nói, đã bỏ tục xưng hô chánh của nước ta; mà dạy nó kêu cha theo tây (Papa), kêu mẹ theo tàu (má); Thành ra cha tây mẹ tàu mà con Annam, rất buồn cười thay!

Đồng-bào ôi! Ngày nay đi tới đâu củng nghe đồng-bào ta than vang rằng: "quyền tự-do bị dị chủng dực, mối lợi quyền bị ngoại-quốc thâu". Vậy thì người dực quyền tự do và người thâu mối lợi quyền đó, là người nghịch của ta mà sao ta nở bỏ tiếng quí báu của tổ tiên ta đã ngoài bốn ngàn năm, mà xưng hô theo tiếng họ. Ấy nào khác gì nói: ta muốn sạch sẻ lắm, mà trong nhà chổ nào củng bôi mực xoa bùn, thì thế nào cho ta sạch được. Nói: Tôi muốn ở chổ sáng, mà chung quanh chổ ngồi, che lại bịt bùng, thì sáng bao giờ. Té ra ta tự làm cho phong tục nước ta mau diệt mau mất, thiệt là tức tối lắm thay!

Ôi! phải tại tiếng xưng hô cha mẹ, mà nhà suy bại, thì bỏ đã đành. Hay là kêu theo họ mà họ thương họ trả quyền tự do, trả mối lợi quyền lại cho ta, thì theo cũng phải. Chớ ta tự tiện phong tục ta mà theo họ, lần lần đồ

ăn mặc, cách giao thiệp, giống lần theo họ, sau lâu quá, cưới gả lẫn nhau, đặt tên con theo chữ họ, thì trong thời kỳ màu da nữa trắng nữa vàng kia, đã tương tợ như bà con nhau ; đã nhìn là bà con, thì còn mong gì nước nhà ta khôi phục lại được. Vậy xin đồng bào phải quí báu tục xưng hô chánh của nước ta, mà làm mỉ-hiệu riêng một dân tộc ta. Hễ tục còn, thì nước mới còn được. Cho nên người thấy cây cam-đường, nhớ ông Thiệu-Bá (chỗ ông ở) ; thấy sông Bích-la, nhớ ông Khuất-nguyên (chỗ ông chết). Phải chi cây Cam-đường đốn phá, sông Bích-la đổi tên, thì ai còn nhớ tới hai ông ấy nữa.

Vì cớ ấy, nên mỗi đời hưng vương, đổi bỏ cải tục trước ; đổi hiệu nước, đổi tên châu quận, đổi tên chức quan và đổi sắc phục, là chủ ý làm cho tiêu diệt tục trước đi, cho quốc dân không lòng hoài cổ. Còn nước bảo-hộ chuyên chế cũng vậy, một nước đổi hai ba tên, một tỉnh làm hai ba tỉnh, đổi phủ huyện, đổi đồn trại, cho người một nước quên hẳn tục xưa, đặng họ dễ bề cai trị.

Vậy thì sự phá hoại phong tục hại thay ! Xin đồng-bào suy xét lại. Chẳng những hai

tiếng cha mẹ nên để mà thôi đâu, tất cả tiếng xưng hô troug nước, mà không hại cho nước nhà ta, cho chủng tộc ta, thì nên để cả.

## 5. — TỤC COI NGÀY, COI TUỔI

Tục nước ta bất hạng làm việc gì, như làm nhà, đám cưới, đám chết, vân vân... đều cũng coi ngày ; muốn kết đôi bạn với ai, thì trước phải coi tuổi. Có sách Trần-tử, Thông-thơ, Ngao-đầu, Vạn-Sự và lịch để dạy coi ngày coi tuổi. Tục ấy lưu truyền đã lâu. Đây tôi bàn về mục coi ngày. — Mắt tôi thường thấy phần nhiều đồng bào ta, cứ tin theo sách coi ngày, nói ngày nào nên làm việc gì thì nghe theo ; ngày nào nên kỵ việc gì thì tin theo. Dầu ngày sách nói xấu đó, mà trời thanh bạch, mát mẻ, hộp với việc làm của ta lắm, cũng tin theo sách, bỏ qua ngày ấy. Còn ngày nào sách nói tốt đó, mà trời mưa gió, nắng non, rất không hộp với việc làm của ta lắm, cũng nghe theo sách mà cứ làm ngày ấy. Ôi! vì bụng tin-tưởng thái quá, mà nhiều đám cưới, đi ngày bảo lụt, chìm ghe chết cả họ, rất thảm lắm thay! Vậy

xin đồng bào phải tỉnh ngộ lại. Nghỉ vì ngày nào cũng ngày trời, hết ngày qua đêm, hết đêm qua ngày, luân hồi thế mải. Người ở đời ngày làm đêm nghỉ, theo ý hóa-công. Ngày nào mát mẻ thanh tịnh là ngày tốt ; ngày nào mưa gió bảo lụt là ngày xấu. Chớ không có ngày giáp-tý nào mà xích khẩu, ngày ất sửu nào mà vẳng-vong ; ngày bính-dần nào thọ-tử, ngày đinh-mảo nào mà nguyệt kỵ đâu ? Nếu cứ mê tín mà coi ngày coi giờ, thì rất hại cho ta lắm. Giả như : ta làm tướng cầm binh giữ ải, giặc tới đánh lấy ải, mà ta còn coi ngày xuất sư mới ra quân, thì còn chi là ải. Họ đánh lộn nhau gần tới-mạng, mà lòng còn coi ngày thượng quan mới đi báo, còn chi là mạng người. Cho đến những việc lửa cháy nhà mà còn coi ngày di-tỉ, thì đồ vật trong nhà phú cho ngọn lửa hồng. Nước ngập nhà mà còn coi ngày xuất hành, thì mạng người trong nhà phú cho dòng nước chảy. Thế thì ta có nên đốt sách ấy đi không ?

Lại có triệu chứng rằng : Nước ta từ bao giờ tới bây giờ, đã tin tưởng lâu rồi, việc gì cũng coi ngày cả. Đã coi thì ngày tốt mới làm, sao có việc nên việc hư, việc đặng việc mất. Ngày

cầu tài mà tất đắc tài không? Ngày mùng năm, mười bốn, hâm ba là nguyệt kỵ, thì người nào đi ngày ấy, làm ngày ấy, đau hết sao ? chết hết sao ? Rỏ ràng là không tin. Còn việc chi cũng có dạy coi ngày coi giờ cả, mà sao ỷa và đái, giao qnyền cho cốc-đạo và bàng quan. Ăn và ngủ giao quyền cho miệng và mắt, mà chẳng để mục coi ngày coi giờ. Thiệt cái tội dối thế, không có viết mực nào, kết án cho đủ.

Mấy tay ấy đặt ra tục coi tuổi, rất là phá hoại phong tục lắm thay ! Theo phép thì tay lử-tài cho tốt hai mạng hiệp nhau, ngủ hành tương sanh nhau, trai sanh được tháng ích nử gia, gái sanh được tháng ích phu gia mới được. Vì tin sách ấy nên trai gái không đành đẹp nhau, không ưng thuận nhau, mà tuổi tốt, thì cha mẹ hai bên đều ép con phải đành. Vậy nên sau mới có duyên kia lạc lẻo, tình nọ hởn-hờ..... Còn hai bên đành đẹp nhau, trai gái thương yêu nhau, rất xứng đôi vừa lứa nhau, mà tuổi không được, thì cũng phải thôi. Vậy nên sau mới có nặng lời hò hẹn, lỗi đạo cang thường..... Đau đớn thay ! tục coi tuổi dã mang, làm cho trai tài gái sắc, phân duyên vì bởi thầy ngu, loan khóc phụng than, lở hội

vì tin thầy tuổi. Lại còn cha mẹ hai bên mạnh giỏi, mà con chưa thành gia thất, vì tin theo chử hung niên. Cha mẹ tuổi già mà con chưa có lứa đôi, vì bởi chờ câu lợi ngoạt. Ngày qua tháng lại, cha yếu mẹ già, rủi mà bỏ tục về tiên, duyên trẻ lở làn, ôi thôi thảm-khổ. Phương chi mấy tay làm sách coi ngày coi tuổi ấy, mỗi người mỗi ý khác nhau ; cũng ngày đó, mà Thông thơ nói tốt, Trần-tữ nói xấu, Vạn-sự nói thọ tữ, lịch nói ngọc đường, vân vân.... Cũng một tuổi đó, Ngọc-hạp nói tam hạp, lịch nói tương khắc, Trần-tữ nói hung niên, Tiện-lảm nói sát-mạng v.v.... Giả như mấy tay ấy ở chung một đời đà phản đối nhau, đâm chém nhau, thế nên sách để lại đó, ta biết ai nói nhằm, nói phải, mà ta tin. Tin tưởng bao nhiêu sách ấy rất hại cho đời. Vậy xin đồng bào bỏ đứt tục coi ngày cứ làm việc, việc nên thì ngày nên ; bỏ dứt tục coi tuổi để coi người, người được thì tuổi được.

## 6.— TỤC DỊ-ĐOAN

Nước ta bấy lâu nay đạo dị-đoan chia phe ra thạnh hành trong nước, làm cho cái chánh-lý trong nước tiêu mất đi. Như thầy bói thầy khoa, thầy tu thầy bóng, thầy tướng thầy tiên, thầy pháp thầy địa, vân.vân.... Tất cả cái đạo nào nói việc quá khứ vị lai không bằng-cớ, không lý chánh-đáng, đều kêu là dị-đoan cả. Đả cho là dị-đoan, thì chẳng nên tin. Như : thầy chùa nói : làm chay tiêu rồi cho ta, sao cả họ thầy ngày nào cũng đọc kinh niệm phật, mà chẳng thấy cái kết quả ra sao cho người tin. Thầy bói bói cho ta kiết hung đều biết, sao chẳng bói cho dòng họ thầy tựu các tị hung. Thầy khoa tầm vật cho người ta được, mà tất tầm được không ? Đồ nhà thầy mất, thầy biết ai lấy không ? Ông lên bà bóng vì chuối xôi ợ ngáp một hồi, rốt cuộc xôi chuối hết mà bịnh nào không hết. Thầy tướng thầy tiên khoe rằng tài bộ, sao chẳng coi người cả nhà thầy, sao sao định trước cho công chúng hoan nghinh. Thầy pháp chửa cúng ai đều khá. Vậy dòng họ thầy đau, thầy có cúng khá không ? Thầy địa tìm long điểm huyệt giỏi, sao chẳng tìm

cho thầy một dương cơ phú quí, một cái sanh phần đế vương cho con cháu thầy nhờ. Nói tóm lại : những bọn trên đây phần nhiều gạc người lấy của, dọa chúng kiếm tiềm, xét rỏ ra chẳng có cái chi là chánh lý cả.

Mấy lời hỏi trên đây, các thầy trả lời sao cho chạy, chắc các thầy ấy đổ thừa rằng : "việc người thì sáng, việc mình thì quáng" nên biết nghề hay mà chẳng giúp ích trong nhà. Thì tôi còn chỉ cho các thầy một cách hay, là thay đổi lẫn nhau, thầy nầy coi cho thầy kia, thầy kia cúng cho thầy nọ, luân phiên khai hóa, thành ra nhà thầy phú quí, họ thầy vinh ba, mà đạo của các thầy đều cao minh hiển hích, chẳng khoái cho các thầy lắm ru ! mà không làm ; để đi kiếm một đồng, năm cắt. Thiệt là mấy thầy nghe lầm tin quấy, mê câu "nhập-giả chủ chi". Vậy xin các thầy tự xét cái đạo mình, có cái chi mầu nhiệm không ? có cái chi chánh đáng không ? Như không thì phản chánh lại, đừng thương, đừng mến nữa, cho đồng bào ta cứ do chánh lý mà chẳng lầm nẻo lạc đường ; rốt cuộc cũng trầm luân khổ-hải, thì tội nghiệp lắm ! ! ! Tôi xin nhắc một lần nữa rằng : Đồng bào ! chớ nên tin dị-đoan.

## 7.— ĐÁM CƯỚI

Nước ta việc dựng vợ chồng, quyền tại cha mẹ ; cha mẹ sanh thì cho mẹ định, là cái chánh lý xưa nay. Còn tục gả con hay đòi nữ-trang, tiền bạc ; heo mấy con, họ mấy người ; Nhà trai muốn được vợ cũng phải vay tạm cho đủ lễ đưa sang. Phần nhiều như thể bán con đòi giá, chớ chẳng phải gả con. Tục ấy tôi xin đính chánh ra đây : Cha mẹ cầm quyền cho con, ấy là lẻ chánh. Song muốn cho con khỏi hối-hận, khỏi lôi-thôi, thì trước hết, cha mẹ hai bên phải cho con trai con gái thấy nhau, hoặc trao một lời, hoặc hỏi một chuyện, trước mặt hai bên cha mẹ. Sau ba ngày nhà trai hỏi con trai, nhà gái hỏi con gái, rồi sẻ trả lời nhau. Như hai bên ưng thuận rồi, thì ngày cưới gả tùy lịnh mẹ cha. Dầu hai bên cha mẹ đành đẹp mà hỏi con chẳng ưng, thì đừng ép uổn con. Vì sợ ngày sau có hại. Thế thì quyền hôn-nhơn tuy tại mẹ cha, mà cũng cho con được dự vào một phần chọn lựa. Vậy thì ngày sau giàu đồng ăn, khó đồng chịu, khỏi than phiền oán trách mẹ cha. Nên thì nhờ, hư cũng cam, khỏi hối hận đổ thừa trên trước. Còn nhà gái

đã chịu gã rồi, nên theo giảng-tiện, đừng sách tiền bạc nhiều, đừng đòi nữ-trang hậu. Nghĩ vì đòi bao nhiêu nó cũng xách theo chồng, mà mình mang tiếng oán. Vậy nhà trai muốn dâu tốt vợ xinh, tùy ý mà thôi, nhưng dầu người bực nào cũng phải có đôi bông-tai. Vì vật ấy là đồ nữ-trang chánh trong nước. Cho đến đám tiệc cũng chẳng nên xa-xỉ, vì rượu chè say, hay sanh việc bất bình. Còn muốn định gia thất cho con, thì ít nửa trai tuổi hai mươi, gái vừa mười tám : thì trí khôn đả đủ, khỏi sợ ai phỉnh dỗ dèm pha ; đến sau sanh sảng mập mẹ mạnh con, khỏi cái hại nhơn quần yểu nhược.

Ngày thành hôn. — Từ khi giao kết, đến ngày hoàn-hôn chẳng ngoại sáu trăng. Vì chịu kết hôn thì định phức cho rồi, để lâu ngày hay sanh chuyện bậy.

Tóm lại mấy lời, xin đồng bào lượng xét.

## 8.— ĐÁM CHẾT

Nước ta hay trọng phần xác, vì rằng kiếp chết là kiếp hết, nên chẳng hà tiện cùng người chết. Cho nên mấy nhà giàu có, làm đám ma

long trọng lắm, nào là cờ dăng trống dóng, minh khí, minh sinh, phương tướng, nhạc lễ, đầy đàng chật nẻo, phí tổn biết bao. Nhà nghèo có lẻ vay tạm được, thì cũng cờ trống nghinh ngang, heo bò khoản đải, để che miệng thế gian. Còn người quyến thức, kẻ tế heo dê, người cúng tiền bạc, để trước bàn linh lạy trả lạy treo, rồi ra nhà khách phỉ lòng ăn uống.

Tục ấy lưu truyền bấy lâu. Nay tôi xin bàn rỏ ra đây. Trọng phần xác là mỷ tục của nước ta, cũng như các nước tây-âu trọng phần hồn vậy. Song trọng xác mà làm như thế, có ích chi xác đâu ? Phàm cha mẹ chết, thì con buồn rầu than khóc. Vì bấy lâu một nhà hội hiệp, ngày nay hai ngả âm dương. Nằm bên thây mà tủi phận con, từ nầy về sau, con chịu mồ côi, không thấy mặt cha mẹ nửa. Nghĩ vậy nên chứa chan dọt lệ, chua xót lá gan, ruột thắc chín chiều, lòng đau từ đoạn. Trong lúc ấy, còn biết chi mùi rượu thịt thơm tho. Thế thì vui sướng chi mà mời làng đải khách.

Nếu muốn che miệng thế gian thì chẳng nghĩ thế. Nằm bên thây mẹ cha, mà chẳng nghĩ tới mẹ cha. Cứ nghĩ : Khách đông, thịt thiếu ; sai đứa nầy đi mua rượu, cậy đứa kia đi bắt heo .

Ôi ! nằm bên thây mẹ cha, mà nghĩ việc thịt rượu heo bò, người như thế sao kêu rằng hiếu. Đả bất hiếu cùng cha mẹ, thì che được miệng thế-gian, đải cho vừa lòng khách cho mấy, lại ích gì.

Vậy xin đồng bào suy xét lại: Bất hạng người bực nào, ngày thường nên cung dưởng, đau ốm phải thuốc thang, rủi mà mẹ cha lánh tục về tiên; thì con phải tùy nhà tùy sức, mà sửa soạn bổn thân cha mẻ tử tế, hể chết thì chôn cho an phần xác; hơn là bề ngoài rực rở, khách khứa đải đằng; rồi tính ra đám chết của cha tốn năm trăm, đám chết của mẹ tốn bảy trăm, thì đả chết, mà còn mang một tiếng oan, tội nghiệp cho cha mẹ lắm ! Phải nên tùy phận, miễng là chôn cất cha mẹ rồi, không ai nói động đến tên cha mẹ, thì an lòng cha mẹ nơi chín suối được. Chớ vay mượn bạc tiền thết đải làng xóm, tưởng vậy là che miệng thế-gian, ai ngờ mả chưa mọc cỏ, nợ đả đòi vang, người nói : "Chú hỏi chôn cha, kẻ kêu chú vay tán mẹ," thì làm sao mà che miệng họ cho được. Vậy xin mau mau tỉnh ngộ, vụ chất thiệt, đừng muốn hư danh. Mong thay !

Còn tục đi điếu là lễ vảng-lai nhau ; khi A có

việc B tới, lúc B có việc A tới. Ấy là mỹ tục của nước ta. Nhưng có giúp bạc tiền hoặc lễ vật chi, đưa ngay cho người chủ-tang, rồi lấy tình thương yêu, thì lạy người chết đó đủ rồi. Hà tất lạy heo dê, lạy tiền bạc, mới phải là yêu dấu người chết sao? Nếu lấy bạc tiền làm chủ-nghĩa, thì bà con nghèo chẳng dám tới, suôi-gia nghèo chẳng dám tới, thì ruột thịt do đó mà xa nhau. Thiệt là hại lớn. Chi bằng nghe chết tới thăm, hoặc đưa ra mộ, hoặc viếng rồi về, đừng có làm khách nhà tang mà thành ra nợ miệng. Trừ mấy người ở xa, cùng mấy người giúp việc gấp, không lẻ về đặng, thì ở đó dùng cơm, song chẳng nên rượu thịt ngỏa nguê, vì người khóc, ta uống ăn sao ngon đặng. Đức thánh có nói rằng: « Ở bên người có tang, ăn chưa từng no », ôi! cơm mà chưa từng no, là thấy cảnh người thê thảm động đến lòng ta; huống chi rượu thịt say sưa, thiệt là trái lẻ. Tôi nói một, đồng bào rỏ mười, xin đính chánh tục ấy lại.

## 9.— TỤC TẾ TỰ

Tục nước ta trọng thánh thần, chuộng cúng tế, hoặc cúng lễ thường niên, hoặc thỏa lòng cầu nguyện, mà bày ra cúng-tế. Lễ cúng thì dùng tam sanh, heo gà, nhang đèn, giấy tiền, minh y, giấy vàng bạc, giấy màu để cúng, vân vân. Tục ấy tôi xin bàn ra đây. Tục cúng tế triêm nhiễm đả lâu, là một lễ trả ơn cho người quá vảng. Cũng nên cơ-lưu cho còn quốc tục. Nhưng xét ra, quỉ thần không bạ đâu ăn đó, bất hạng người nào có lòng thành thì chứng cho. Huống lại chẳng phải hưởng vật ta cúng mà dáng phúc cho ta, không hưởng vật ta cúng mà dáng họa cho ta bao giờ. Thế thì cúng tế lá biểu hiệu biết ơn đó thôi. Quỉ thần nào trông, mà nào trách. Song chẳng tin tưởng thì thôi, bằng tin tưởng mà cúng tế, thì coi như vì thánh-thần ngồi hiện tại ở trên; phải thanh khiết, phải thành kính, như con cúng cha, cháu cúng ông vậy. Lễ vật thì bông hoa sạch sẻ, trầm nhang thơm tho, cỗ-bàn dưng lên đều tinh thành sốt sắn. Đứng mà cúng phưởng phất như hình có thần xem. Chớ trâu bò vật ra đôi

ba con, thui gốc da, rửa nước suối, rồi đem lên cúng quỉ thần nào thèm khát gì mà hưởng mà ăn những lễ vật ấy. Bất quá vài hồi chuông trống, ba lạy sơ sài, rồi khiên ra tể tác dọn ăn, mượn lịnh quỉ thần mà ngược dân, thiệt là vô lý. Còn các thứ giấy cúng rồi thì đốt, cho quỉ thần lảnh dùng làm y phục. Tục nầy rất đỗi dả mang. Là vì giấy đốt miếng thì cháy còn tro, miếng thì cháy một nữa, mà quĩ thần làm áo, là làm cái gì ? Như đốt ra tro mà quỉ thần lảnh đặng, thì cơm, cháu, heo, dê, sao chẳng đốt cho quỉ thần lảnh ; trầu cau, bánh trái, sao chẳng đốt cho quỉ thần ăn. Còn nói mấy vật cúng quỉ thần lảnh hết rồi, còn đó là còn cái xát, thì sao ta không đem tiền bạc thiệt ra cúng, cho quỉ thần lấy mà xài, phải đợi mua chi cho tốn bac. Suy đi xét lại, tục ấy chẳng tin, chứng cớ rỏ ràng, để ta suy nghiệm. Vậy thì cúng tế thần, đền ơn thần chỉ tại tâm thành ; ba cây nhan thấu đến thiên đình, một chén rượu tỏ lòng tín chủ, nào phải trâu heo lem luốc bánh trái sơ sài ; mà nhử quỉ cầu thần được. Còn các thứ giấy thì nên bỏ tuyệt, chẳng nên dùng. Vì tục dối thế rỏ ràng, thấy được biết được, mà chẳng bỏ thì còn đợi cái gì ? ? ? Phương chi nước trị nghe

dân, nước loạn nghe thần. Ngày nay từ Nam chí Bắc hô hấp hơi Bình đẳng Tự do. Thì tục thính thần, xin đồng bào mau mau tỉnh ngộ lại để thính dân.

## 10. — TỤC ĐÁM GIỖ

Ngày kỵ cơm cha mẹ củng là tục riêng của nước ta, như mấy ngày kỷ niệm các nước tây âu vậy. Bất hạng người bực nào, con phải nhớ ngày cha mẹ chết luôn, người thì biên ra giấy người thì nhớ trong lòng. Ai là người có cha mẹ đều đồng ý ấy. Đả nhớ thì giàu làm theo giàu : dê heo cúng tế ; nghèo làm theo nghèo : dưa muối dưng lên. Trừ mấy nhà nghèo quá không lẻ mời khách đải khách được thì thôi. Chớ nhà nào có lẻ cúng được đải khách được, thì mời bà con làng xóm tới ăn giỗ. Vì vậy nên thành ra cái nợ miệng với nhau. Nay A mời B, mai B mời A, đua nhau cúng cha mẹ thì ít mà phí lễ vật thì nhiều. Tục ấy tôi xin đính chánh ra đây :

Sách luận ngử có nói : "thờ cha mẹ hồi chết như hồi sống, khi mất như khi còn, ấy là con thảo." Thế thì có phải nhớ cha mẹ bình nhựt thích món gì, thì cúng món đó, cữ món gì thì

chừa món ấy. Một bửa ăn cũa cha mẹ ngày thường ra sao, thì ngày cúng tế cũng vậy ; miễng là ta có lòng thành kính cha mẹ là hơn. Chớ chẳng phải heo quay đôi con, bò luộc cả cập, tam sanh cúng tế mới phải là con thảo đâu. Sao ta muốn trả nợ miệng nhau mà lại đổ thừa cho cha mẹ. Ngày thường một bữa ăn bao nhiêu, mà khi chết rồi lại ăn tới tam sanq thiệt là vô lý quá. Phương chi ta cúng món chi còn nguyên món nấy, chỉ mất có cái hơi mà thôi. Vậy thì ngày cúng cha mẹ sửa soạn bàn thờ sạch. Con trai con gái đứng hầu hai bên, nấu món nào uống rượu bưng lên trước, cho sạch sẽ cho sốt sắn. Con rót rượu khuyên mời, rồi bưng tiếp cổ bàn lên một mâm cho từ-tế, sớt cơm rót rượu như ngày cha mẹ còn sống các con đưng cơm vậy thôi. Liệu chừng vật cúng đả nguội rồi, thì con bưng nước và các thứ bánh trái để lên bàn. Nào là tăm xỉa răng nước rửa miệng, khăn lao miệng để sẳng bên bàn. Tất cả sự gì, đều như cha mẹ ngày bình sanh cả. Làm được vậy, mới hiệp ý sách mà phải đạo làm con. Song ngày cha mẹ sống thì cha mẹ thấy con, con thấy cha mẹ, sắc mặt có vẻ vui, ngày giỗ con đứng hầu mà chẳng thấy hình dung cha mẹ, sắc mặt con có vẻ

buồn, vì nghỉ: năm trước củng ngày nay cha mẹ kêu con, con hầu cha mẹ, nhớ đến khi nằm khi đứng, lúc giận lúc hờn, tưởng tượng tới cha mẹ luôn. Rồi nghỉ lại ngày nay cúng cha mẹ, mà cha mẹ đâu, không thấy tăm dạng chơ nên lòng như dao cắt, dạ tợ kim châm, đau đớn cho phận mồ côi, mà tủi tủi, rầu rầu than than, khóc khóc. Thế là ngày giỗ cha mẹ củng là ngày buồn, có lẻ nào làm heo bò, đải làng khách, cho vui được. Vậy xin đồng bào ai muốn thết đải thân bằng cố hữu, đãi xóm đải làng, thì lựa ngày ngày nào ta vui, mới thù tạc cùng khách được. Chớ mấy ngày mà ta buồn ta khóc xin chớ mời ai.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

In tại nhà in XƯA-NAY — Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64, Boulevard Bonard Saigon

***Tôi là Annam***

***Tôi chỉ mua Savon***

***của hàng Annam***

***bán mà dùng.***

**Savon trắng**

# HIỆU MẶT TRỜI MỌC

**và Savon đen**

# HIỆU CON RỒNG

**của hảng Annam Háovinh Côngty là tốt nhứt, cứng nhứt, ngợi nhứt, bọt nhiều, lâu tiêu, giặt không mục đồ.**

SÁCH CỦA NGUYỄN-HÁO-VĨNH

**Sách In mới vừa rồi.**

# CÁCH VẬT TRÍ TRI

**Phổ thông sơ giai**

QUYỂN THỨ NHỨT

*18 bài và 123 cái hình, cả thảy trên 260 trương, đóng bìa carton cứng, lưng vải, đẹp chẳng thua gì sách bên Âu-Mỹ ; giá mỗi cuốn. . . . . 1$50*
*Par poste. . . . . 1.70*
*Contre Remboursement . . 1.90*

* * *

Kỳ thi "làm sách" của Namkỳ Khuyến Học Hội Saigon năm 1922, **quyển sách nầy dựt được đải nhứt,** được thưởng một trăm năm chục nguơn bạc.

* * *

Hình in trong sách nầy toàn mướn khắc bên Đạipháp. Chúngtôi chẳng nài sự tốnkém, quyết một sự giúp ích cho đồngbào màthôi. *Kiểu in rất đẹp, hình thật khéo, giấy tốt, đóng bìa thật tốt và chắc, mà chúngtôi chỉ bán có 1$50.* **Chúngtôi chẳng cố ý chác lợi, miễng thâu vào đủ các sở phí đã xuất ra in quyển sách nầy, dặng xuất bản những sách hữu-ích khác,** *thì chúngtôi đủ toại chí.* Xin các đấng lo về đường tiến hóa của dântộc ta vùa giúp với, thì chúngtôi rất cám ơn.

Có trử bán tại Nhà-in Xưa-Nay
62-64 Bd Bonnard Saigon.

**Xin chủ ý**

*Sách nầy của Nguyễn-háo-Vĩnh* **làm ra chớ không phải dịch sách ngoại quốc.**

---

Nhà-in Xưa-Nay có trử bán nhiều thứ sách nói về việc hiện thời, chư vị thích xem sách viết thơ hỏi mụclục (catalogue) thì chúng tôi sẽ vui lòng gởi hầu chư vị liền.

**Nguyễn-háo-Vĩnh**
**chủ nhơn Nhà-in Xưa-Nay**
**đốn. kính**
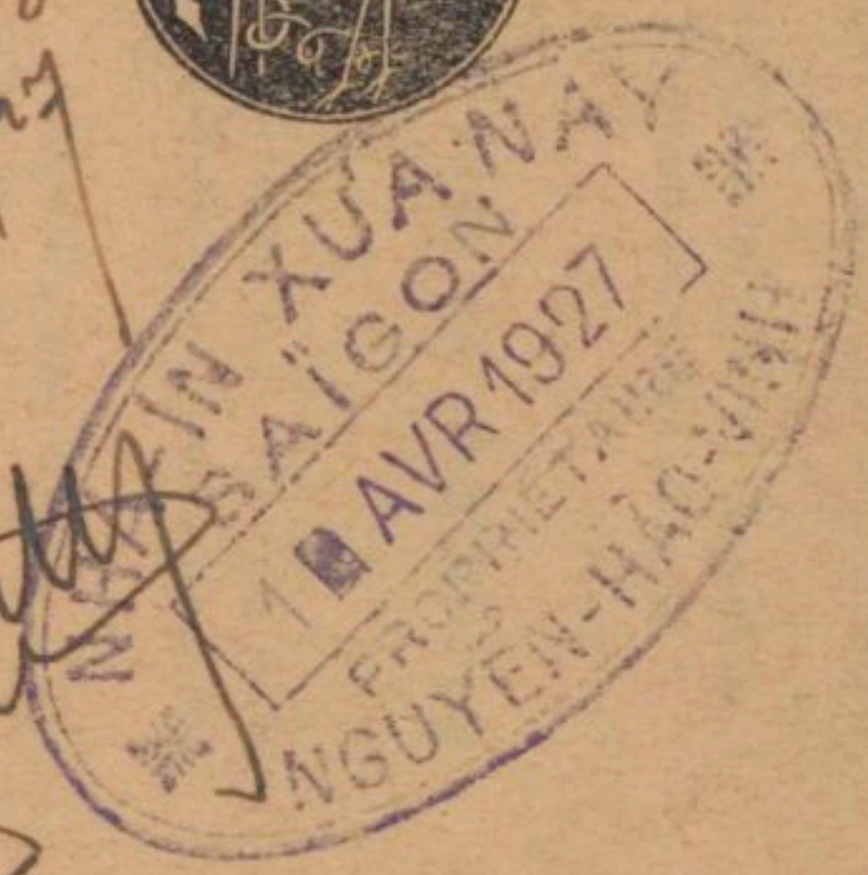
Vừa ấy đề 1000 ex. ở nhà in Lái Commercial
Vĩnh Quới Long Mỹ
Saigon le 1/4/27